

Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	530	3.739.823	100%

Tính đến thời điểm 30/03/2010, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Tên cổ đông	GCNĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ lệ/ Vốn cổ phần
Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	0106000737	15A Trần Khánh Dư, Phường Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	1.244.256	12.442,56	33,27%
Nguyễn Thị Phụng	030966411	28/292 Lạch Tray, TP. Hải Phòng.	355.405	3.554,05	9,50%

b/Cổ đông sáng lập: Theo quy định Pháp luật hiện hành về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập của công ty đều được bãi bỏ.

c/ Cổ đông nước ngoài : không.

Nha trang Ngày 31 tháng 03 năm 2009.
TM Hội đồng quản trị



VĂN HIÊN ĐỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HOÀ

VP: 108 Đường 2/4 Vĩnh Phước Thành phố Nha trang Tỉnh Khánh hoà.

Điện thoại : 058. 3832778 - 3831063 - 831066 Fax 058. 3831065.

Email : ctcpmuoikh@vnn.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Muối Khánh hòa.

Nơi nhận: Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Tháng 04 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009


Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC .

Tên Công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA

I, Lịch sử hoạt động của Công ty :

1, Những sự kiện quan trọng :

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN MUỐI KHÁNH HÒA
Tên giao dịch : KHANH HOA SALT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : KHASASCO

Logo : 

Vốn điều lệ : 37.398.230.000 đồng (*Ba mươi bảy tỷ ba trăm chín mươi tám triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*)

Trụ sở chính : 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3832778

Fax : (058) 3813065

Quá trình thành lập và chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa được thành lập, phát triển qua các giai đoạn như sau:

- Năm 2001 Công ty Muối Khánh Hòa chuyển thành Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa theo quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 17/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ, với vốn điều lệ 16.050.000.000 đồng.
- Đến năm 2004 được sự đồng ý của UBND tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 706/QĐ-UB ngày 29/3/2004) cho phép tiến hành đưa giá trị của Cảng Hòn Khói (đơn vị trực thuộc Công ty) vào giá trị của Công ty bằng cách ghi tăng giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Vốn điều lệ của Công ty sau khi đã bao gồm giá trị của cảng Hòn Khói là 17.111.700.000 đồng.
- Tháng 05/2009 Công ty đã thực hiện thưởng 633.133 cổ phần từ nguồn quỹ Đầu tư Phát triển tăng vốn điều lệ của Công ty lên thành 23.443.030.000 đồng.
- Tháng 10/2009 Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ của Công ty lên thành 37.398.230.000 đồng.

2/Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh :

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4200476869 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 22/01/2002, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 17/11/2009, ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty:

- Sản xuất các loại Muối hạt, muối chế biến, muối Iốt và các sản phẩm sau Muối.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại Muối hạt, muối chế biến, muối Iốt và các sản phẩm sau Muối.
- Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện vận tải phục vụ ngành Muối.
- Khảo sát thiết kế, lập dự án xây dựng đồng Muối.
- Công nghiệp hoá chất.
- Kinh doanh dịch vụ Cảng biển, kho bãi và bốc xếp hàng hóa.
- Vận chuyển hàng hóa.

3/Định hướng phát triển:

Định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới là tập trung phát triển về chiều sâu, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất muối để tăng năng suất, chất lượng và hạn chế sự ảnh hưởng của thời tiết tới hoạt động sản xuất, từ đó tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm muối hạt và muối chế biến với sản phẩm cùng loại tại thị trường trong nước; với các giải pháp cụ thể như:

- Tập trung đầu tư chiều sâu: xây dựng các ô kết tinh có lót bạt và các ô điều tiết phủ bạt, chú trọng chất lượng sản phẩm; phát triển các sản phẩm mới: Muối hầm, muối sạch ... đạt yêu cầu về chất lượng, phục vụ cho nhu cầu chế biến muối và thị trường trong nước.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị và dây chuyền sản xuất muối chế biến.
- Đầu tư mở rộng kết hợp sửa chữa lớn cầu cảng Hòn Khói; phần đầu hoàn thành toàn bộ dự án trong năm 2011.
- Đầu tư trang thiết bị, tăng cường cơ giới hóa và tự động hóa trong sản xuất.

II, Báo cáo của Hội đồng quản trị :

1/Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Năm 2009 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thời tiết không thuận cho việc sản xuất muối, do đó tháng 06/2009 Công ty đã điều chỉnh giảm kế hoạch sản xuất, sản lượng Muối hạt sau khi điều chỉnh là 28.300 tấn. Tuy nhiên kết quả sản xuất năm 2009 vẫn không đạt kế hoạch; sản lượng muối hạt chỉ đạt 44,7% so với kế hoạch điều chỉnh. Sản phẩm muối chế biến đạt 102,3% kế hoạch và mảng dịch vụ Cảng Hòn Khói đạt 145,4% kế hoạch.

Mảng sản xuất và kinh doanh muối hạt chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch doanh thu năm 2009. Do đó doanh thu và lợi nhuận năm 2009 không đạt so với chỉ tiêu đề ra.

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện 2009	
	2009	Giá trị	% so với KH
Vốn điều lệ	37.398,23	37.398,23	100%
Doanh thu	56.139	34.503	61,45%
Lợi nhuận trước thuế	10.004	8.180	81,76%
Tỷ lệ cổ tức /VDL (%)	16,03	13,68	85,34%

2/Những thay đổi chủ yếu trong năm 2009:

Nhận định được những khó khăn trong những năm tới, nền kinh tế ngày càng mở cửa, việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm chính của Công ty là muối hạt và muối chế biến, sẽ bị cạnh tranh do các sản phẩm muối cùng loại trong nước và muối nhập khẩu vì vậy ngoài việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh các mặt hàng của công ty, Hội đồng quản trị tập trung cho việc đầu tư xây dựng cơ bản để nâng cao năng lực sản xuất của thiết bị đồng ruộng và mở rộng các ngành nghề dịch vụ từ Cảng Hòn khói

+ Về Đầu tư Xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị:

* Đầu tư mở rộng kết hợp sửa chữa lớn Cầu Cảng Hòn khói; Tổng giá trị đầu tư **15.600 triệu.đồng** gồm 02 gói thầu:

-Gói thầu 08 : Thi công xây lắp phần bến mới 100 m và kè bảo vệ

-Gói thầu 09 : Thi công nạo vét luồng vào Cảng và phao báo hiệu.

*Các hạng mục khác: Đầu tư xây dựng ô sản xuất muối trên nền lát bạt tại đồng Hòn khói – XN Muối XK Hòn khói; Đầu tư thiết bị nghiền, ly tâm tại Nhà máy Chế biến; Trang bị xe tải ben phục vụ vận chuyển muối ...

+ Về đầu tư tài chính :

- Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận để lại của đơn vị là 6.334 triệu đồng và phát hành cổ phiếu huy động vốn đầu tư Cảng Hòn khói từ các cổ đông hiện hữu là 13.955 triệu đồng

- Điều chỉnh vốn điều lệ từ 17.111,700 triệu đồng lên mức 37.398 triệu đồng.

3/Những thay đổi về chiến lược kinh doanh, sản phẩm, thị trường:

Năm 2009 do mất mùa, sản lượng hàng hoá không đáp ứng được nhu cầu của thị trường Muối công nghiệp phía Bắc do đó Công ty tập trung tiêu thụ tại thị trường trong Tỉnh.

4/Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Năm 2010 dự báo thời tiết sẽ thuận lợi cho việc sản xuất muối do đó việc cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm được đặt lên hàng đầu, Để chuẩn bị cho kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2010 Hội đồng quản trị đã chọn những giải pháp cụ thể:

+Về công tác nhân sự : Đánh giá, điều chỉnh, bố trí hợp lý công tác nhân sự, tuyển dụng bổ sung các nhân sự mới đủ năng lực trình độ đáp ứng nhu cầu công việc theo định hướng phát triển của đơn vị.

+Về sản xuất : Tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất và các định mức KTKT định mức về tiền lương, định mức chi phí sản xuất... thực hiện việc tiết kiệm trong sản xuất để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Theo dõi và kiểm tra chặt chẽ việc sản xuất muối theo quy trình. Tiếp tục nghiên cứu hiệu chỉnh một số công đoạn sản xuất muối hạt để nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu của khách hàng, phù hợp với biến động thay đổi của thời tiết.

+ Về Xây dựng cơ bản:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện 02 gói thầu xây dựng 100m cầu cảng và nạo vét luồng vào cảng.

- Tiến hành các thủ tục đấu thầu và chọn thầu các gói thầu dự kiến triển khai trong năm 2010. Hoàn tất các thủ tục pháp lý và tổ chức khởi công vào quý 3 năm 2010.

+ Về kinh doanh :

Giữ vững các thị trường truyền thống về muối hạt và muối Iốt, làm tốt công tác phân loại và cung ứng đúng chủng loại muối theo nhu cầu cho từng khách hàng.

Tiếp cận với các khách hàng có nhu cầu về sản phẩm muối chất lượng cao: Muối sạch, muối hàm tự nhiên. Từ đó có kế hoạch đầu tư sản xuất đại trà các sản phẩm trên.

III/Báo cáo của Ban giám đốc :

1/Một số chỉ tài chính :

Chỉ tiêu	31/12/2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ / Nợ ngắn hạn	7,51
+ Hệ số thanh toán nhanh : (TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	6,86
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,14
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,17
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	9,56
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,59
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
+ Hsố lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	23%
+ Hsố lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	23%

Tổng dư nợ vay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	
	Giá trị	% tổng dư nợ
Vay ngắn hạn	-	-
Vay và nợ dài hạn	4.642	100%
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-
Tổng dự nợ có bảo lãnh	-	-
Tổng dư nợ vay	4.642	100%

Tình hình công nợ

Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	
	Nợ quá hạn	Tổng số
Phải thu khách hàng ngắn hạn	-	286
Trả trước cho người bán	-	2.637
Phải thu ngắn hạn khác	-	206
Phải thu dài hạn khác	-	1.499
Tổng các khoản phải thu	-	4.628
Dự phòng phải thu khó đòi	-	0

Các khoản phải trả (chưa kể vay nợ ngắn và dài hạn)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2009	
	Nợ quá hạn	Tổng số
Phải trả cho người bán	-	466
Người mua trả tiền trước	-	2
Phải trả công nhân viên	-	1.135
Thuế và các khoản phải nộp NN	-	514
Chi phí phải trả	-	74
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	-	738
Các khoản phải trả dài hạn khác	-	208
Dự phòng trợ cấp việc làm	-	13
Tổng nợ phải trả	-	2.684

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009 : 54.691,595 triệu đồng .

- Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp :

Đơn vị tính: Tr. đồng.

TT	Cơ cấu vốn	Năm 2008		Năm 2009	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
	Vốn Điều lệ	17.111,70	100	37.398,23	100
	Trong đó				
01	Vốn Nhà nước	5.876,70	34,34	12.442,56	33,27
02	Vốn cổ đông	11.235,00	65,66	24.955,67	66,73

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 3.739.823 cổ phiếu.

+ Cổ phiếu thường : 3.739.724 cổ phiếu.

+ Cổ phiếu quỹ : 99 cổ phiếu.

- Tổng số trái phiếu lưu hành : Không

- Cổ tức /Vốn Điều lệ : 13,68%.

2/Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**a/Tình hình thực hiện kế hoạch SX - KD:****+ Sản lượng:**

Sản phẩm/Dịch vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2009 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2009	Tỷ lệ % (TH/KH)
Sản xuất				
Muối hạt	tấn	28.300	12.655	44,71
Muối chế biến	tấn	3.000	3.080	102,65
Dịch vụ				
Lướt tàu	lướt	-	301	-
Khối lượng hàng hóa qua cảng	tấn	200.000	290.861	145,43

Sản lượng muối hạt năm 2009 của Công ty giảm mạnh so kế hoạch sản xuất năm 2009. Nguyên nhân của sự giảm sút này là do thời tiết không ổn định (lượng mưa trong năm hơn 1.200mm), mưa trái mùa thường xuyên trong khi việc sản xuất của công ty phụ thuộc nhiều vào thời tiết.

Sản lượng muối chế biến ít biến động như muối hạt do muối chế biến ít phụ thuộc vào thời tiết hơn.

Khác với mảng sản xuất muối, mảng kinh doanh dịch vụ lại tăng cả về số lướt tàu và khối lượng hàng hóa qua cảng (năm 2009 tăng 56% so với năm 2008) do Công ty đã dần chuyên nghiệp hơn trong việc cung cấp dịch vụ và có sự quan tâm đúng mức đối với mảng kinh doanh dịch vụ này.

+Doanh thu*Đơn vị: triệu đồng*

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Muối hạt	22.605	62%	14.474	45%
Muối chế biến	7.817	21%	8.814	27%
Dịch vụ	6.015	17%	8.929	28%
Tổng cộng	36.437	100%	32.217	100%

Doanh thu năm 2009 của Công ty bị ảnh hưởng lớn do tình hình mất mùa trong năm. Doanh thu từ sản phẩm chính muối hạt giảm mạnh (giảm 36% so với năm 2008) – đây là sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu (45%); chính vì vậy, mặc dù trong năm 2009 doanh thu từ sản phẩm muối chế biến và hoạt động dịch vụ tăng khá nhưng tổng doanh thu vẫn bị giảm gần 12% so với năm 2008.

Doanh thu dịch vụ cảng tăng 48%, ít hơn so với khối lượng hàng hóa luân chuyển qua cảng (56%) do mặt bằng giá chung của năm 2009 cũng tương đối giảm so với năm 2008.

+ Lợi nhuận*Đơn vị: triệu đồng*

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009	
	Lợi nhuận	%	Lợi nhuận	%
Muối hạt	9.850	63%	4.315	31%
Muối chế biến	2.163	14%	575	4%
Dịch vụ	3.682	23%	8.637	63%
Tổng cộng	15.695	100%	13.527	100%

Năm 2009, do mất mùa nên sản lượng muối hạt sản xuất bị giảm sút dẫn đến lợi nhuận từ sản phẩm này bị giảm mạnh so với năm 2008 (hơn 56%). Bên cạnh đó, việc mất mùa cũng dẫn đến nguồn nguyên liệu sản xuất muối chế biến của công ty phải mua lại từ các nguồn bên ngoài, làm cho chi phí đầu vào tăng, làm cho lợi nhuận gộp từ sản phẩm muối chế biến giảm mạnh (giảm gần 73%).

Tuy nhiên với sự tăng trưởng mạnh về doanh thu về hoạt động dịch vụ dẫn đến lợi nhuận gộp đem lại từ mảng này tăng mạnh (gần 135%). Điều này giúp Lợi nhuận gộp năm 2009 của Công ty chỉ giảm gần 14% so với năm 2008 mặc dù sản lượng muối giảm sút mạnh.

Cơ cấu lợi nhuận của Công ty có sự thay đổi lớn trong năm 2009, khi hoạt động dịch vụ lại chiếm khoảng 63% tổng lợi nhuận gộp. Trong khi lợi nhuận từ các sản phẩm chủ yếu trong năm 2008 là muối hạt và muối chế biến chỉ đạt gần khoảng 40% trong năm 2009.

3/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2010:

Chỉ tiêu		Kế hoạch năm 2010
Sản xuất	tấn	52.800
<i>Trong đó - Muối hạt</i>	<i>tấn</i>	<i>49.800</i>
<i>- Muối Chế biến</i>	<i>tấn</i>	<i>3.000</i>
Xuất kho - Tiêu thụ	tấn	52.800
Dịch vụ cảng	tấn	200.000
Vốn điều lệ	Tr.đồng	37.398,23
Doanh thu thuần	Tr.đồng	46.052
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.855
Tỉ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	14,89
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	18,33
Tỷ lệ chia cổ tức	%	14,66

IV/ Báo cáo tài chính:

(kèm theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 – Công ty CP Muối Khánh hoà – Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C)

V/ Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

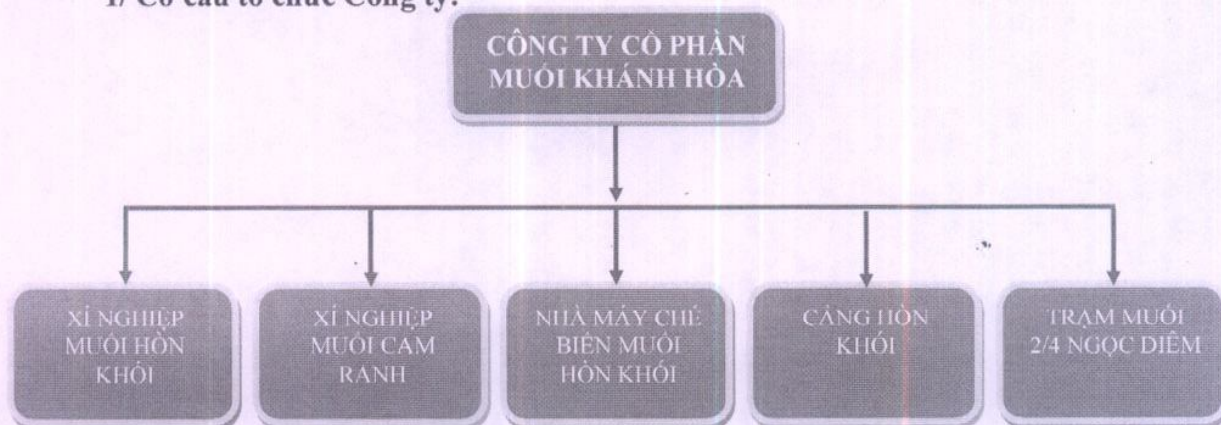
- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

- Ý kiến của kiểm toán: Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Muối Khánh hoà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

VI/Các công ty có liên quan: Không

VII/Tổ chức và nhân sự:

1/ Cơ cấu tổ chức Công ty:



Trụ sở chính: Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa

Địa chỉ : Số 108 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3831065 - 3832778

Fax : (058) 3831065

Email : ctcpmuoikh@vnn.vn

Các đơn vị trực thuộc

♦ **Xí nghiệp Muối XK Hòn Khôi**

Địa chỉ : Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3849145

Fax : (058) 3849491

♦ **Xí nghiệp Muối Cam Ranh**

Địa chỉ : Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3978052

Fax : (058) 3978052

♦ **Nhà máy Chế biến Muối Hòn Khôi**

Địa chỉ : Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Điện thoại : (058) 3849159

Fax : (058) 3849159

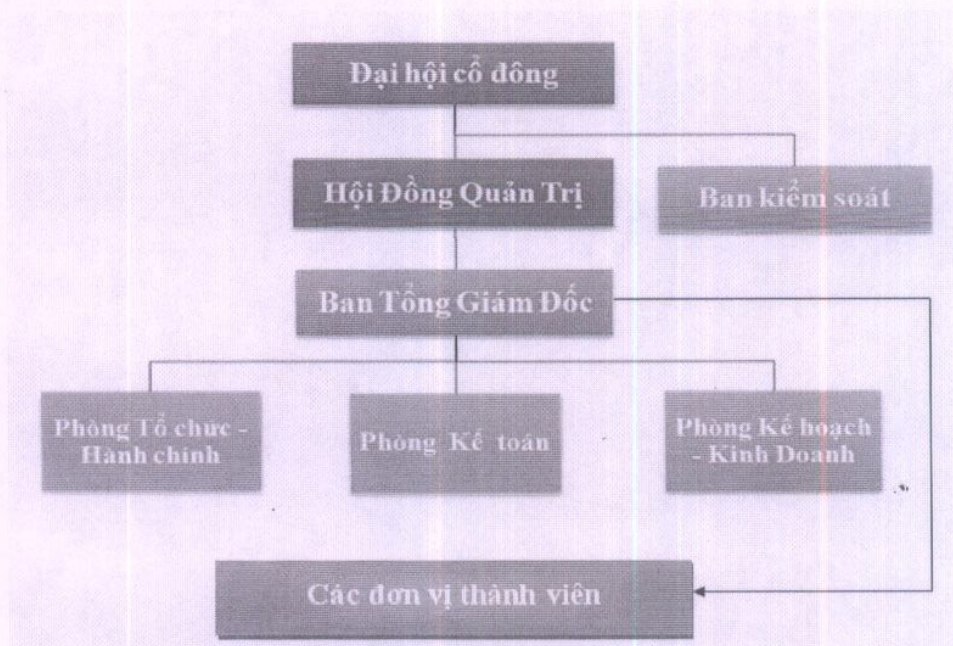
❖ **Cảng Hòn Khói**

Địa chỉ : Ninh Hải, Ninh Hòa, Khánh Hòa
 Điện thoại : (058) 3849189
 Fax : (058) 3670610

❖ **Trạm Muối 2/4 Ngọc Diêm**

Địa chỉ : Ninh Ích, Ninh Hòa, Khánh Hòa
 Điện thoại : (058) 3624005

2/ Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:



Công ty Cổ phần Muối Khánh Hòa được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3/Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong ban điều hành:

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND
01	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Văn Hiền Đức	1957	225036238
02	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	Lê Văn Tâm	1959	220772759
03	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	Vũ Mạnh Kiên	1958	225050335
04	Kế toán trưởng	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	1966	220677523

-Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm : không

-Quyền lợi của Ban giám đốc về tiền lương và thưởng : theo qui định chung về tiền lương của Công ty CP Muối Khánh hoà.

- Thay đổi thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng : không

4/ Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a/Số lượng CBCNV:

Tổng số lao động trong Công ty tại thời điểm 30/03/2010 là **506** người với cơ cấu như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo tính chất hợp đồng lao động :		
<i>Hợp đồng có xác định thời hạn</i>	179	35.38%
<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	327	64.62%
<i>Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)</i>	-	-
TỔNG CỘNG	506	100%
Theo trình độ lao động :		
<i>Trên đại học</i>	-	-
<i>Đại học</i>	17	3.36%
<i>Cao đẳng</i>	-	-
<i>Trung cấp</i>	26	5.14%
<i>Phổ thông (kể cả lao động thời vụ)</i>	463	91.50%
<i>Khác</i>	-	-
Tổng cộng	506	100%

b/Chính sách đối với người lao động:

Là một doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, Công ty cổ phần Muối Khánh Hòa hiện vẫn áp dụng hệ thống lương theo thang bậc và thâm niên công tác là chủ yếu. Người lao động trong Công ty được đảm bảo mọi quyền lợi theo quy định như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và được đánh giá qua năng lực và sự công hiến đối với Công ty. Để có nguồn hỗ trợ đối với người lao động sau khi nghỉ việc, Công ty có trích lập quỹ trợ cấp mất việc làm với mức 3% quỹ lương tham gia BHXH.

Công ty cũng đặc biệt coi trọng và đánh giá cao sự đóng góp của người lao động đối với sự phát triển của Công ty. Hằng năm Công ty đều trích 10% đến 15% lợi nhuận sau thuế để bổ sung quỹ phúc lợi khen thưởng cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, nếu tỷ lệ cổ tức trên 15% thì phần lợi nhuận sau thuế còn lại sẽ được trích 30% để bổ sung quỹ lương (theo Điều 39 Điều lệ Công ty).

Về công tác xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương : Đây là công tác thực hiện thường xuyên, hàng năm bộ phận nghiệp vụ công ty phối hợp với đơn vị rà soát lại các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động cho các sản phẩm ...tính toán xây dựng giá thành sản phẩm và đơn giá tiền lương, trình ban giám đốc phê duyệt làm cơ sở cho việc khoán tiền lương cho

từng đơn vị, thực hiện chi trả tiền lương kịp thời cho người lao động. Tính toán phân bổ tiền lương theo hiệu quả hàng năm.

Về công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo hộ lao động: Công tác an toàn lao động, bảo vệ lao động được đơn vị thường xuyên quan tâm, bảo hộ lao động được trang bị đầy đủ từ đầu năm.

VIII/ Thông tin cổ đông / thành viên góp vốn và Quản trị Công ty :

1/Hội đồng Quản trị và ban kiểm soát : Tất cả các thành viên đều kiêm nhiệm

+ Tóm tắt lý lịch các cá nhân thành viên HĐQT và BKS:

STT	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND
01	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Văn Hiền Đức	1957	225036238
02	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Lê Văn Tâm	1959	220772759
03	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Vũ Mạnh Kiên	1958	225050335
04	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm giám đốc XN Muối XK Hòn khói	Nguyễn Bá Hùng	1970	220656140
05	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc XN Muối Cam ranh.	Trương Việt Hùng	1964	220711813
06	Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó trưởng phòng kế toán - tài vụ.	Hoàng Ngọc Tiến	1963	220043708
07	Thành viên Ban kiểm soát - Cán bộ phòng Kế toán tài vụ XN Muối Hòn khói.	Nguyễn Hoàng Ân	1966	220600814
08	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó giám đốc XN Muối Cam ranh	Võ Vẽ	1965	220646503

+ Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm HĐQT đã triển khai các nội dung chính sau :

- Rà soát các điều kiện và thủ tục, lên phương án và tổ chức thực hiện việc phát hành cổ phiếu thường và phát hành phát hành cổ phiếu đầu tư Cảng Hòn Khói.
- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất năm 2009 do điều kiện bất thường của thời tiết.
- Triển khai các biện pháp quản lý điều hành, tháo gỡ những khó khăn của doanh nghiệp trong điều kiện sản xuất không đạt kế hoạch. Thông qua các phương án tiền lương , phương án phân chia lợi nhuận năm, trích các quỹ ...
- Ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc thành lập ban Quản lý công trình xây dựng Cảng Hòn Khói để BQLCT trực tiếp quản lý và điều hành Dự án mở rộng Cảng Hòn Khói.
- Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện việc lưu ký chứng khoán và tham gia giao dịch cổ phiếu thị trường chứng khoán trong năm 2010.

+ Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện việc giám sát toàn bộ các hoạt động trong nội bộ Công ty theo qui định tại điều lệ Công ty; Trong năm 2009 Ban kiểm soát đã tiến hành giám sát các hoạt động sau :

- Hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.
- Ban kiểm soát đã phối hợp với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C kiểm tra các báo cáo tài chính theo định kỳ về tính hợp lý của các số liệu tài chính; từ đó có những kiến nghị điều chỉnh trong công tác quản lý điều hành.

+ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị:

- HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc sẽ thường xuyên phối hợp nhằm đưa ra những chính sách một cách nhanh chóng và hợp lý trong công tác quản lý điều hành triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông đến từng bộ phận của Công ty .
- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi cùng HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các chính sách về tài chính cũng như việc tuân thủ điều lệ các quy chế hoạt động cũng như các Định mức nội bộ Công ty ...

+ Thù lao, các khoản lợi ích và chi phí khác cho từng thành viên HĐQT và BKS :

- Thù lao HĐQT : $2\% \times$ lợi nhuận sau thuế (năm 2009) = 132.936.454 đ/năm.

- Thù lao BKS : = 21.600.000 đ/năm.

+ Chi phí khác : không

+ Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Công ty : 02 thành viên HĐQT.

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần/Vốn Điều lệ của thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ CP/VĐL
01	Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT	20.000	0,53%
02	Lê Văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT	14.577	0,39%
03	Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT	23.039	0,62%
04	Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT	37.057	0,99%
05	Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT	9.044	0,24%

+ Thông tin về chuyển nhượng cổ phần của HĐQT, BKS năm 2009:

Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu năm 2008	Số CP tăng trong năm	Số CP sở hữu cuối năm 2009
Văn Hiền Đức	Chủ tịch HĐQT	8.754	11.246	20.000
Lê Văn Tâm	Phó Chủ tịch HĐQT	8.480	6.097	14.577
Vũ Mạnh Kiên	Thành viên HĐQT	14.015	9.024	23.039
Nguyễn Bá Hùng	Thành viên HĐQT	9.590	27.467	37.057
Trương Việt Hùng	Thành viên HĐQT	4.863	4.181	9.044
Hoàng Ngọc Tiến	Trưởng ban kiểm soát	111.189	61.936	173.125
Võ Vẽ	Thành viên BKS	2.055	12.614	14.669
Nguyễn Hoàng Ân	Thành viên BKS	2.685	3.743	6.428

2/Các dữ liệu thống kê về cổ đông và thành viên góp vốn:

a/Cơ cấu cổ đông: Tính đến thời điểm 30/03/2010, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Nhà nước:	01	1.244.256	33,270%
Cổ đông trong nước	529	2.495.567	66,730%
- Tổ chức	01	99	0,003%
- Cá nhân	528	2.495.468	66,727%